

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 569 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận xã đảo

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...S.....
	Ngày: ...23/4.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (Khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận xã đảo" như sau:

1. Mục tiêu

Quy định về tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận xã đảo nhằm quản lý thống nhất và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với xã đảo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo của đất nước, xây dựng các xã đảo phát triển vững mạnh toàn diện.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi:

Quy định về tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận xã đảo trong cả nước.

b) Đối tượng:

- Các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện đảo quản lý;
- Các đơn vị hành chính cấp xã ở trên đảo, ở trên cù lao có điều kiện tương tự như đảo và các đơn vị hành chính cấp xã có một phần diện tích tự nhiên là đảo thuộc đơn vị hành chính cấp huyện trong đất liền quản lý.

3. Tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận xã đảo

a) Tiêu chí, điều kiện công nhận xã đảo:

- Tiêu chí: Để được công nhận xã đảo phải đáp ứng đủ 02 tiêu chí sau:

+ Có diện tích tự nhiên là đảo theo quy định tại Điều 19 Luật biển Việt Nam năm 2012;

+ Có người dân định cư hoặc lực lượng vũ trang đóng quân trên đảo.

- Điều kiện: Đơn vị hành chính cấp xã được công nhận là xã đảo phải có 01 trong 03 điều kiện sau:

+ Là đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện đã được công nhận là huyện đảo;

+ Có toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã ở trên đảo;

+ Có một phần diện tích tự nhiên là đảo ở trên biển (xã có đảo ở trên biển) và trên đảo có người dân định cư hoặc lực lượng vũ trang đóng quân.

b) Thủ tục công nhận xã đảo:

Căn cứ tiêu chí, điều kiện công nhận xã đảo tại điểm a, khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trực thuộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo theo thủ tục như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập bộ hồ sơ kèm theo Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị công nhận là xã đảo. Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã; các tài liệu để chứng minh đơn vị hành chính cấp xã có đủ tiêu chí, điều kiện để được công nhận là xã đảo.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của cấp tỉnh xem xét, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ, sau đó gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và có Tờ trình (kèm theo hồ sơ) gửi Bộ Nội vụ.

- Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức hội nghị liên ngành để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận là xã đảo.

Điều 2. Chính sách ưu đãi đối với xã đảo

1. Các xã đảo được công nhận theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có xã đảo căn cứ Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020 để xây dựng Dự án phát triển kinh tế - xã hội của xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và ngân sách của địa phương;

đồng thời được thực hiện các chính sách ưu đãi liên quan khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đối với xã đảo.

2. Các xã đảo thuộc huyện đảo đang thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền, ngoài việc thực hiện các chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều này thì vẫn tiếp tục được thực hiện các chính sách ưu đãi đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được thực hiện các chính sách ưu đãi do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đối với xã đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo và thực hiện các chính sách ưu đãi đối với xã đảo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có xã đảo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, các Bộ, cơ quan và các địa phương liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ công nhận xã đảo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các địa phương liên quan, căn cứ các chính sách ưu đãi đối với các xã đảo được cấp có thẩm quyền phê duyệt xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước và phân bổ nguồn vốn này cho từng địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân ở xã đảo; tập trung xây dựng lực lượng công an cơ sở và dân quân tự vệ vững mạnh, là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân của xã đảo.

4. Các Bộ, ngành theo chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động đề xuất, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với xã đảo cho từng giai đoạn; đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có xã đảo lồng ghép các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với xã đảo vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và các công trình quan trọng của ngành.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh (Sở Nội vụ là cơ quan thường trực) để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

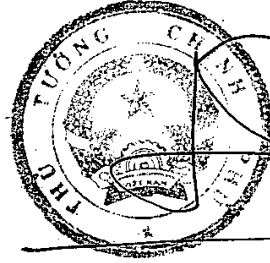
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, V.III (3b) pvc. 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng